

Nan sợ hãi liền hỏi phải làm cách nào để được thoát khổ ? Ngạ quỷ Diêm Khẩu bèn chỉ rõ cho A Nan : Nếu cúng thí vật thực cho vô lượng ngạ quỷ cùng trăm ngàn Bà La Môn Tiên (là một loại tiên trong loài quỷ) và cúng dường Tam Bảo rồi hồi hướng công đức cho chúng để chúng được sanh lên cõi trời và người ấy được tăng thêm tuổi thọ. Tôn giả A Nan liền đến chỗ Phật, đem việc ấy bạch lên và cầu xin Phật chỉ dạy. Đức Phật vì ngạ quỷ Diêm Khẩu tuyên nói Đà la ni Biến thực chân ngôn có vô lượng oai đức tự tại quang minh thù thắng diệu lực.

Theo Tiêu Thích Kim Cang Khoa Nghi Hội Yếu Chú Giải 2 thì hành giả niệm chân ngôn này được 3 biến, 7 biến hoặc 21 biến thì nhờ thần lực của chân ngôn, các vật cúng tự nhiên biến thành các món ăn ngon của chư thiên, món nào cũng đều rất nhiều như cả núi Tu Di. Thực hành phép biến thực này, trước dùng Tịnh pháp giới chân ngôn chữ " Lam" và bất ấn kiết tường gia trì 21 biến để làm cho thức ăn được thanh tịnh, kế đó niệm Biến thực chân ngôn rồi sau niệm Phổ cúng dường chân ngôn (Đại 92, 137 hạ) : " Án, nga nga nằng, tam bà phạ, phệệt nhật ra hồng".

Ngoài ra, theo bộ Oánh Sơn Hoà Thượng Thanh Qui hạ của Nhật Bản thì có thêm chân ngôn rảy nước trì tụng trong hội cúng thí cho ngạ quỷ (Đại 82, 446 trung) là : " Nam mô tát phạ đát tha nga đa, phạ lô chỉ đế, án, tam bạt ra, tam bạt ra hồng. ☐



Vài nét về Vu lan *TRONG LỊCH SỬ VIỆT NAM*

Sách Đại Việt Sử Ký Toàn Thư của Ngô Sĩ Liên, trong tập Bản Kỷ, Kỷ nhà Lý, có ghi rất rõ như sau :

1. "Mùa Thu tháng Bảy, tiết Trung Nguyên bái cổ bàn, vì là ngày lễ Vu Lan Bồn của Linh Nhân Hoàng Thái Hậu". (Sđđ, tr. 249)
2. "Mùa Thu tháng Bảy, tiết Trung Nguyên, vua Thần Tông (1128-1138) ngự điện Thiên An, các quan dân biểu mừng". Vì là ngày lễ Vu Lan Bồn của Nhân Tông (1027-1127), nên không đặt lễ yến (Sđđ, tr. 263)

Linh Nhân Hoàng Thái Hậu tức là Phù Thánh Cảm Linh Nhân Hoàng Thái Hậu, mẹ Vua Lý Nhân Tông (1072-1172), bà chính là Ý Lan Thái Phi, là một Phật tử thuần thành, bà đã cho trùng tu và xây dựng hơn trăm ngôi chùa. Bà mất vào ngày 25 tháng Bảy năm Hội Tường Đại Khánh thứ 8 (1117), và được hỏa táng vào tháng 8 năm ấy. Tháng Bảy năm sau, Hội Tường Đại Khánh thứ 9 (1118) Vua Lý Nhân Tông bái cổ bàn yến tiệc của Lễ Trung Nguyên để làm lễ Vu Lan Bồn cho mẹ. Mười năm sau, vào niên hiệu Thiên Thuận năm đầu, Mậu Thân (1128) Vua Lý Thần Tông bái cổ bàn yến tiệc của Lễ Trung Nguyên để làm lễ Vu Lan Bồn cho cha.

Tiếp nối truyền thống của triều Lý, năm Thiệu Bình nguyên niên (1434) triều Lê, Vua Lê Thái Tông đã thiết lễ Vu Lan Bồn của Vua Lê Thái Tổ rất lớn. Đến triều Nguyễn (1802-1945) thì các Vua Minh Mạng (1820-1840), Thiệu Trị (1841-1847), Tự Đức (1848-1883) đều có thiết lễ Vu Lan Bồn rất trọng thể ở chùa Thiên Mụ - Huế.

Năm Minh Mệnh thứ 16, Ất Tỵ (1835), thiết đại trai đàn vào dịp lễ Vu Lan ở chùa Thiên Mụ. Vua giao cho Hà Tôn Quyền, Hoàng Quýnh chịu trách nhiệm tổ chức, Bùi Công Huyền là "Đồng Lý trai đàn", vua có ngự lên Thiên Mụ để dự lễ và làm

nhieu thơ sai đem dán ở điện Phật và các nơi đàn thủy lục.

Hai năm sau, vào năm Minh Mệnh thứ 18, Đinh Mùi (1837) thiết trai đàn 21 ngày đêm và tiết Trung Nguyên tức Rằm tháng Bảy để làm lễ Vu Lan.

Đến thời Thiệu Trị, tháng Bảy năm thứ 5, Ất Tỵ (1845) vào ngày Rằm Vu Lan vua lập đàn chay 21 ngày đêm liên tục ở chùa Thiên Mụ. Đàn được lập cả trên sân chùa lẫn dưới bờ sông. Đến đời Vua Tự Đức, năm thứ 31 (1878) vào Rằm tháng Bảy có thiết lễ Vu Lan Bồn rất lớn ở chùa Thiên Mụ : Vào năm Mậu Dần, bộ Lễ Nghi tâu vua theo lệ đã đến kỳ mở đại trai đàn để chúc hồ nhà vua. Vua Tự Đức bảo : "Chúc một người sống lâu không bằng cứu vớt muôn người chết oan... ". Sau đó vua ra lệnh triệu tập chư Tăng từ trong Nam ra tới Quảng Bình về kinh, lên chùa Thiên Mụ mở hội Vu Lan bạt độ và vua ra lệnh cho các chùa Quan ở Thừa Thiên lấy ngày Trung Nguyên, tức ngày Rằm tháng Bảy năm đó, khai kinh phổ tế các tướng sĩ trận vong khắp cả Nam-Trung-Bắc kể từ năm Tự Đức nguyên niên đến lúc đó (1848-1878).

Người ta nhận thấy vào buổi đầu, các vua triều Lý đã tổ chức lễ Vu Lan Bồn với ý nghĩa báo hiếu cha mẹ rất rõ. Nhưng càng về sau, nhất là trong triều Nguyễn ý nghĩa này đã mở rộng trong quan niệm dân gian không những cứu độ cha mẹ, tổ tiên mà còn lan ra tất cả mọi người. Như trong lễ Vu Lan Bồn năm Ất Tỵ (1835) triều Minh Mệnh, tất cả tướng sĩ trận vong ở Phiên An thành đều được bạt độ khi tin thắng trận báo về kinh gặp lúc vua đang hành lễ Vu Lan Bồn ở chùa Thiên Mụ; và như lễ Vu Lan vào năm Tự Đức thứ 31 (1878) vừa nói ở trên, trong kỳ này lễ Vu Lan đã trở thành một đại lễ cầu siêu rộng lớn có cả chư Tăng đồng đảo, có cả triều đình và cả vua Tự Đức đều hợp lực chú nguyện. ☐